

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021; số 112/2021/HSST-QĐ ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị H, sinh ngày 19/3/1981 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà D Thành và bà Hoàng Thị V; có chồng là Đào Văn L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014, Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, H đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Hoàng Xuân D, sinh ngày 17/7/1993 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Sơn, con bà Hoàng Thị V; có vợ là Hà Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Thanh M, sinh năm 1958; địa chỉ: Số x đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Triệu Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Làng Đ, xã Minh H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2016, anh Đào Văn L sinh năm 1986 cùng vợ là Hà Thị H, sinh năm 1981 cùng trú tại Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thuê lại nhà nghỉ P của ông Đỗ Thanh M ở địa chỉ số 03, ngõ 16, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để kinh doanh, anh L là người trực tiếp đứng ra thuê và ký kết hợp đồng. Tháng 4/2020, sau khi hết hạn hợp đồng anh L về sinh sống, lao động tự do tại xã D Phiên, huyện Tam Dương. H tiếp tục thuê lại nhà nghỉ để kinh doanh nhưng không thiết lập hợp đồng trên giấy tờ mà chỉ trao đổi thông nhất bằng miệng. H và ông M thỏa thuận H phải trả cho ông M tiền thuê nhà nghỉ là 15.000.000đ/tháng, 06 tháng trả một lần.

Tháng 5/2020, H thuê Hoàng Xuân D làm lễ tân tại nhà nghỉ. Quá trình làm H thống nhất và phân công nhiệm vụ cho D ngoài làm nhân viên lễ tân, phục vụ nhà nghỉ thì nếu khách đến có nhu cầu thuê phòng mua dâm thì trả lời là có gái bán dâm với giá 300.000đ/lượt mua dâm nhanh, 800.000đ/lượt mua dâm qua đêm. Nếu khách đồng ý thì D xếp phòng cho khách và dùng điện thoại Nokia 105 H đã chuẩn bị trước và để ở bàn lễ tân, bên trong điện thoại lưu sẵn số điện thoại của gái bán dâm. Sau khi giao cấu xong, thu tiền của khách mua dâm thì trả cho gái bán dâm số tiền 120.000đ/lượt bán dâm nhanh và 300.000đ/lượt bán dâm qua đêm. Số tiền còn lại cất vào ví da để tú của quầy lễ tân, H sẽ thu để hưởng lợi theo ngày. D không được hưởng tiền này mà chỉ được H chi trả tiền lương mức 5.000.000đ/tháng. D hiểu, đồng ý làm theo chỉ đạo trên của H.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2021 có anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 trú tại xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đến gặp D hỏi: “Có nhân viên không? đi nhanh bao nhiêu?”, D hiểu ý khách hỏi có gái bán dâm không và giá bao nhiêu tiền một lần mua dâm nhanh. D trả lời có gái bán dâm, giá 300.000đ/lượt mua dâm nhanh. M đồng ý, D bố trí M vào phòng 106 của nhà nghỉ đợi gái bán dâm đến. D sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 do H đã chuẩn bị sẵn, trong danh bạ đã lưu số điện thoại của gái bán dâm. Trước đó H được một người bạn, H không nhớ rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này giới thiệu cho H số điện thoại của Triệu Thị H và Nguyễn Thị P. D gọi cho PH đến nhà nghỉ bán dâm cho khách. Khoảng 10 phút sau, PH đến, D bảo PH vào phòng 106 bán dâm cho M. Sau đó, tiếp tục có anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 1980 và Phạm Văn Q sinh năm: 1973 đều trú tại: Xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà nghỉ gặp Duy K nói với D: “Cho 02 phòng giải trí, giá bao nhiêu”. D hiểu ý K hỏi là sắp xếp cho K 02 phòng mua dâm nhanh nên trao đổi với K giá 300.000đ/lượt mua dâm. K và Q đồng ý, D xếp K vào phòng 108 và Q vào phòng 110 đợi gái bán dâm đến. D tiếp tục sử dụng điện thoại gọi cho P(chưa xác định được nhân thân, lý lịch) và Triệu Thị H đến bán dâm cho K và Q. Khoảng 10 phút sau, M và P mua bán dâm xong, M

xuống quầy lễ tân đưa cho D số tiền 300.000đ và ngồi uống nước tại khu vực quầy lễ tân. D trả cho PH số tiền 120.000đ là tiền phí bán dâm. Khoảng 05 phút sau, K và P mua bán dâm xong, K đưa cho D số tiền 600.000đ là tiền phí mua dâm của cả K và Q. D cầm tiền và đưa lại cho P 120.000đ rồi P bỏ đi đâu không rõ. Lúc này, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Q và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 110. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên người D số tiền 900.000đ là tiền mua dâm M và K vừa trả cho D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp sim 0384157546; 02 vỏ bao cao su và 03 bao cao su đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Baborry.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, trong lắp sim 0963.822.954; số tiền 120.000đ.

- Tạm giữ của Triệu Thị H 01 điện thoại Nokia màu xám bên trong lắp sim số 0394.752.858.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định số 229, 230, 231 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc trích xuất dữ liệu tin nhắn và lịch sử cuộc gọi lưu trong mẫu giám định là 03 điện thoại thu giữ được của Triệu Thị H, Nguyễn Thị P, Hoàng Xuân D.

Tại Kết luận giám định số 1394 ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Điện thoại Nokia thu giữ của Triệu Thị H phát sinh 29 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 17 tin nhắn SMS.

Tại Kết luận giám định số 1395 ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Thị P phát sinh 40 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 11 tin nhắn SMS.

Tại Kết luận giám định số 1396 ngày 26/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Điện thoại Nokia thu giữ của Hoàng Xuân D phát sinh 70 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi, 191 tin nhắn SMS.

Căn cứ Kết luận giám định các điện thoại thu giữ được của H, PH, D xác định trong thời điểm từ 20h30' đến 20h46' phát sinh một số cuộc gọi giữa số thuê bao 0384157546 do D sử dụng đến các số thuê bao 0394.752.858 do H sử dụng, số thuê bao 0963.822.954 do P sử dụng và số thuê bao 0348084742 của người có tên P chưa xác định được nhân thân lai lịch. Kết quả giám định phù hợp với lời khai của các đối tượng về thời điểm khách mua dâm đến đặt vấn đề với D cho thuê phòng và gọi gái bán dâm đến phục vụ tại nhà nghỉ P.

Ngày 10/6/2021, bà Đỗ Thị Thanh là vợ của ông Đỗ Thành M giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đăng ký đề án cam kết bảo vệ môi trường, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của nhà nghỉ P, 01 phiếu lý lịch tư pháp số 1 đều đứng tên Đỗ Thành M, 01 hợp đồng bổ sung hợp đồng ủy quyền.

Quá trình điều tra Hà Thị H, Hoàng Xuân D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 165/CT-VKSVY-VP ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo Hoàng Xuân D, Hà Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Hoàng Xuân D, Hà Thị H giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, lời khai được công bố đều phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát công bố luận tội đối và giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hà Thị H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; bị cáo Hoàng Xuân D từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/6/2021); áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 03 bao cao su đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Baborry; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 660.000đ đã thu giữ của Hoàng Xuân D và số tiền 120.000đ đã thu giữ của Nguyễn Thị P; đề nghị trả lại cho D số tiền 240.000đ còn lại trong số tiền 900.000đ là tiền lao động hợp pháp của D mà có được, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu của D, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu của H, 01 điện thoại di động Nokia màu xám thu của PH; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Thị H và Hoàng Xuân D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với biên bản sự việc, kết luận giám định cùng những vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại nhà nghỉ P ở số XX, ngõ XX, đường H, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Xuân D theo sự thỏa thuận từ trước với Hà Thị H, đã có hành vi chứa mại dâm cho 03 người nam giới tự khai là Nguyễn Văn M, Nguyễn Duy K và Phạm Văn Q (trong đó M đến trước, K và Q đến sau, M không quen biết K và Q) mua dâm giá 300.000đ/01 lượt/01 người. D gọi điện cho Nguyễn Thị P đến bán dâm cho M, Triệu Thị H và một gái bán dâm tên P đến bán dâm cho K và Q. Sau khi mua bán dâm xong, M trả cho D số tiền 300.000đ, D đã chi trả cho P 120.000đ, K trả cho D 600.000đ, D đã chi trả cho P 120.000đ rồi P bỏ đi. Các đối tượng bị tố công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt đến 10 năm tù.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xét xử công khai, nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự, tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này, thấy rằng Hà Thị H là người chủ mưu thực hiện tội phạm, Hoàng Xuân D là người thực hành tích cực. H đã trực tiếp thuê lại nhà nghỉ P để quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ. H đã thuê D làm lễ tân nhà nghỉ đồng thời chỉ đạo D thực hiện hành vi chứa mại dâm để thu lợi bất chính. H chủ động liên hệ gái bán dâm, chuẩn bị sẵn công cụ là chiếc điện thoại di động bên trong có lưu số điện thoại của gái bán dâm để D sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân D dưới sự chỉ đạo của H đã trực tiếp bố trí phòng nghỉ để 03 đôi nam nữ mua bán dâm vào 02 thời điểm khác nhau trong ngày 10/6/2021 và thu phí mua dâm cho H hưởng lợi.

Bị cáo Hà Thị H và Hoàng Xuân D trước khi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của BLHS. Riêng bị cáo H có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt tù tại trại giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo cho việc giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo kinh doanh nhà nghỉ, thu lời bất chính từ việc chứa mại dâm nên mức phạt tiền bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Đỗ Thành M là người đứng tên trong Giấy đăng ký kinh doanh của nhà nghỉ P. Tuy nhiên, sau khi cho H thuê lại nhà nghỉ để kinh doanh. Ông M không biết gì về hoạt động kinh doanh của H và D nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Triệu Thị H và Nguyễn Thị P là 2 gái bán dâm. Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 200.000đ. Đối với gái bán dâm tên Phụng, khoảng đầu tháng 6/2021, P có đến nhà nghỉ P thỏa thuận với D nếu có khách mua dâm thì D gọi cho P theo số điện thoại 0348084742, D lưu vào máy số điện thoại trên của Phụng, ngoài ra D không biết rõ họ, tên, tuổi địa chỉ, nhân thân lai lịch cụ thể của Phụng. Ngày 10/6/2021, là lần đầu tiên D gọi cho P đến nhà nghỉ P để bán dâm cho khách. Ngày 25/9/2021, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội Viettel xác minh thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0348084742, đến nay chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra điều tra khi làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Duy K, Phạm Văn Q là 03 đối tượng rủ nhau đến nhà nghỉ P và gặp Hoàng Xuân D để thỏa thuận, trao đổi mua dâm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại công an xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo; xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc theo thông tin mà ba đối tượng trên khai báo nhưng kết quả xác minh không có người có tên, tuổi như các đối tượng khai nhận. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý đối với M, K, D. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau đối với M, K, D là có căn cứ.

[8] Về Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 660.000đ thu giữ của bị cáo D và 120.000đ thu giữ của Nguyễn Thị P đều liên quan đến tội phạm mà có nên phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 240.000đ còn lại trong số tiền 900.000đ là tiền lao động hợp pháp của D cần trả lại cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Hoàng Xuân D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Thị P và 01 điện

thoại di động Nokia màu xám thu giữ của Triệu Thị H đều được sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 bao cao su, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu VIP và 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Baborry cũ rách, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Hà Thị H và Hoàng Xuân D phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Hà Thị H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Hoàng Xuân D 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 10/6/2021).

Căn cứ khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Hà Thị H và Hoàng Xuân D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu số tiền 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) của Hoàng Xuân D và 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị P để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu và bán phát mại, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Hoàng Xuân D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Thị P và 01 điện thoại di động Nokia màu xám thu giữ của Triệu Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu VIP và 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Baborry.

Trả lại Hoàng Xuân D số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi ngàn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc Hà Thị H và Hoàng Xuân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang